

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Số: 1966/QĐ - ĐVTDT

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 trường
Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số: 7304/STC-TB ngày 19/12/2022 của Giám đốc Sở tài chính tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng KH-TC và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Dán bảng tin.
- Lưu KHTC, VP
- B/c STC

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thanh Hà

Đơn vị: Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Chương: 425



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 4366/QĐ-ĐVTDT ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng trường

Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

Đvt: 1000 đồng

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	32.697.000
1.1	- Thu học phí hệ chính quy	17.000.000
1.2	- KP cấp bù miễn giảm học phí	697.000
1.3	- Thu học phí hệ vừa học vừa làm	15.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác để lại.	32.697.000
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Huy động 40% từ nguồn thu thực hiện cải cách tiền lương	8.600.000
	Chi tiền công	1.300.000
	Chi phụ cấp lương	2.000.000
	Chi học bổng	600.000
	Chi các khoản đóng góp	1.000.000
	Chi tiền thưởng	150.000
	Chi dịch vụ công cộng	400.000
	Chi vật tư văn phòng	450.000
	Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	250.000
	Chi hội nghị	300.000
	Chi công tác phí	400.000
	Chi phí thuê mướn	250.000
	Chi sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	1.000.000
	Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	1.000.000
	Chi hoạt động nghiệp vụ	12.000.000
	Chi mua TSCĐ vô hình	150.000
	Chi trợ cấp XH cho HSSV.	100.000
	Chi khác	1.547.000
	Chi công tác Đảng và tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở.	200.000
	Chi cho ngày lễ lớn	1.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	25.221.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	24.792.000
1.1	Chi theo định mức	17.817.000



	Chi thanh toán cá nhân	15.000.000
	- Mục 6000: Tiền lương	7.500.000
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	4.000.000
	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	3.500.000
	Chi hoạt động nghiệp vụ	900.000
	- Mục 7000 Chi hoạt động nghiệp vụ	900.000
	Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên TSCĐ	200.000
	- Mục 6900: Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	100.000
	- Mục 6950: Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	100.000
	Chi hoạt động thường xuyên khác	1.717.000
	-Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	250.000
	-Mục 6550: Vật tư văn phòng	150.000
	-Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	100.000
	-Mục 6650: Hội nghị	50.000
	-Mục 6700: Công tác phí	50.000
	-Mục 6750: Chi phí thuê mướn	50.000
	-Mục 7850: Chi công tác Đảng và tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở.	50.000
	-Mục 7750: Chi khác	517.000
	-Mục 7900: Chi ngày lễ lớn	500.000
1.2	Bổ sung nhiệm vụ đặc thù	3.368.000
	-Kinh phí học sinh Lào	2.349.000
	-Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ/2013/QĐ-Ttg	322.000
	-Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, KP đào tạo HV sư phạm không thu học phí theo NĐ 81	697.000
1.3	Chi thực hiện đề án, dự án, kế hoạch được giao	3.607.000
	-Kinh phí biên soạn giáo trình Đại học và sau Đại học	960.000
	-Kinh phí đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên theo NĐ 71	567.000
	-Đánh giá chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016	1.600.000
	-Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo Thông tư số 6/2021/TT-BTC	480.000
2	Chương trình nhiệm vụ địa phương	429.000
2.1	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	129.000
	Bồi dưỡng kiến thức, quy định mới trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch và chính sách xã hội cho công chức văn hóa xã hội cấp xã (120 người/3 lớp x lớp)	129.000
2.2	Sự nghiệp kinh tế	300.000
	Chương trình phát triển du lịch: triển khai KH đào tạo tiếng Anh cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa	300.000